|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| TỈNH ĐOÀN BÌNH ĐỊNH  **BCH ĐOÀN HUYỆN TUY PHƯỚC \*\*\*** Số: 04 -HD/HĐTN |  | **ĐOÀN TNCS HỒ CHÍ MINH** *Tuy Phước, ngày 31 tháng 3 năm 2023* |

**HƯỚNG DẪN**

**Đánh giá công tác Đoàn và phong trào thanh thiếu nhi   
năm 2023**

**--------------**

Căn cứ Hướng dẫn số: 07 HD/TĐTN-TCKT ngày 17 tháng 3 năm 2023 của Tỉnh đoàn Bình Định về đánh giá công tác Đoàn và phong trào thanh thiếu nhi các huyện, thị, thành đoàn và đoàn trực thuộc năm 2023, Ban Thường vụ Huyện đoàn xây dựng Hướng dẫn đánh giá công Tác Đoàn và phong trào thanh thiếu nhi năm 2023, cụ thể như sau:

**I. NỘI DUNG BÌNH XÉT VÀ KHUNG ĐIỂM ĐÁNH GIÁ**

| **Nội dung đánh giá** | **Điều kiện chấm điểm** | **Điểm** | **Yêu cầu trong đánh giá kết quả thực hiện** | **Yêu cầu minh chứng hình ảnh, đường link** | **Nguyên tắc chấm điểm** | **Điểm tự chấm** |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **I** | **Thực hiện các chỉ tiêu trong năm (230 điểm; 10 chỉ tiêu: từ 01 đến 10)** | | | | | |
| **1** | 100% Cán bộ đoàn, đoàn viên, 80% thanh niên được học tập, quán triệt về các nghị quyết, chủ trương của Đảng; nghị quyết, kết luận, chương trình của Đoàn. | 20 | 1. Văn bản triển khai học tập Nghị quyết, Chỉ thị… (số, ký hiệu, ngày, tháng, năm, trích yếu)  2. Báo cáo tóm tắt kết quả thực hiện từng hoạt động:  - Quy mô:  - Số lượng:  - Thời gian, địa điểm:  - Tổng số cb đoàn được học tập.  - Tổng số đoàn viên được học tập. | Hình ảnh và đường link bài viết (thể hiện rõ thời gian, nội dung, địa điểm tổ chức). | - Đạt 100% cán bộ Đoàn, đoàn viên, 80% thanh niên: 20 điểm.  - Dưới 100% cán bộ Đoàn, đoàn viên, 80% thanh niên: 0 điểm. |  |
| **2** | Tổ chức các hoạt động giáo dục, tư vấn, hỗ trợ chothiếu nhi có hoàn cảnh khó khăn | 20 | Báo cáo tóm tắt:  - Tên hoạt động:  - Nội dung:  - Thời gian, địa điểm:  - Số thiếu nhi được hỗ trợ:  - Tổng số kinh phí hỗ trợ: | Hình ảnh và đường link bài viết (thể hiện rõ thời gian, nội dung, địa điểm tổ chức). |  |
| **3** | Đoàn xã, thị trấn tổ chức ít nhất **01** hoạt động hưởng ứng phong trào *“Chống rác thải nhựa”*; duy trì hoặc xây dựng mới ít nhất **01** mô hình Làng, xã *“Sáng - Xanh - Sạch - Đẹp”* | 20 | 1. Kế hoạch triển khai (số, ký hiệu, ngày, tháng, năm, trích yếu).  2. Báo cáo tóm tắt kết quả triển khai: (ghi rõ các hình thức hỗ trợ, kết quả hỗ trợ). | Hình ảnh và đường link bài viết (thể hiện rõ thời gian, nội dung, địa điểm tổ chức). | - 100% có thực hiện đảm bảo nội dung: 20 điểm  - Từ 70% đến dưới 100% có thực hiện đảm bảo nội dung: 05 điểm  - Dưới 70%: 0 điểm |
| **4** | Tổ chức cho đoàn viên, thanh niên tham gia hoạt động tình nguyện do Đoàn, Hội tổ chức | 20 | Báo cáo tóm tắt kết quả thực hiện:  - Tên hoạt động:  - Thời gian, địa điểm.  - Nội dung hoạt động:  - Số lượng đv, tn tham gia/tổng số đoàn viên. | Đường link tin hoạt động của các đơn vị trên facebook hoặc website (thể hiện rõ thời gian, nội dung, địa điểm tổ chức). | - 100% có thực hiện đảm bảo nội dung: 20 điểm  - Từ 70% đến dưới 100% có thực hiện đảm bảo nội dung: 05 điểm  - Dưới 70%: 0 điểm |  |
| **5** | Thực hiện trồng ít nhất 50 cây. | 20 | 1. Văn bản triển khai (số, ký hiệu, ngày, tháng, năm, trích yếu).  2. Báo cáo tóm tắt kết quả thực hiện (nêu rõ quy mô, số lượng cây, địa điểm, loại cây được trồng). | 1. Hình ảnh và đường link bài viết (thể hiện rõ thời gian, nội dung, địa điểm tổ chức).  2. Bảng tổng hợp cây xanh trồng được có xác nhận của cấp ủy, chính quyền cùng cấp. | - Đảm bảo 100%: 20 điểm.  - Từ 80% - dưới 100%: 05 điểm.  - Dưới 80%: 0 điểm. |
| **6** | Đoàn xã, thị trấn tổ chức tư vấn, giới thiệu việc làm cho ít nhất **50** thanh niên | 10 | 1. Kế hoạch triển khai (số, ký hiệu, ngày, tháng, năm, trích yếu).  2. Báo cáo tóm tắt kết quả thực hiện (Số lượng thanh niên được giới thiệu việc làm + tên đơn vị (tổ chức, doanh nghiệp) tiếp nhận. | Hình ảnh và đường link bài viết (thể hiện rõ thời gian, nội dung, địa điểm tổ chức). | - Đảm bảo yêu cầu: 10 điểm  - Không đảm bảo: 0 điểm |
| **7** | Các Cơ sở Đoàn có công trình, phần việc thanh niên. | 20 | Báo cáo tóm tắt kết quả thực hiện:  - Tên công trình:  - Tổng giá trị: | - Đường link tin bài và hình ảnh hoạt động (thể hiện rõ thời gian, nội dung, địa điểm tổ chức). | - Đảm bảo yêu cầu: 20 điểm  - Không đảm bảo: 0 điểm |
| **8.1** | Đoàn xã, thị trấn có hoạt động cụ thể tham gia vào quá trình chuyển đổi số và nâng cao năng lực số cho thanh niên. | 20 | Báo cáo tóm tắt kết quả thực hiện:  - Tên hoạt động:  - Thời gian, địa điểm:  - Nội dung: | Hình ảnh và đường link bài viết (thể hiện rõ thời gian, nội dung, địa điểm tổ chức). | - Đảm bảo yêu cầu: 10 điểm  - Không đảm bảo: 0 điểm |
| **8.2** | Ít nhất 50% đoàn viên, thanh niên có tài khoản và sử dụng dịch vụ công trực tuyến | 40 | 1. Báo cáo kết quả triển khai. | - Link và hình ảnh minh chứng.  - Huyện đoàn sẽ kiểm tra số lượng trên hệ thống. | - Đạt 100%: 40 điểm.  - Từ 70% - dưới 100%: 20 điểm.  - Từ 50% đến dưới 70%: 10 điểm.  - Dưới 50%: 0 điểm. |
| **9** | **100%** cơ sở Đoàn nhận đỡ đầu mới hoặc duy trì đỡ đầu ít nhất **01** thiếu nhi mồ côi hoặc thiếu nhi có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn. | 20 | Báo cáo tóm tắt kết quả thực hiện | Hình ảnh và đường link bài viết (thể hiện rõ thời gian, nội dung, địa điểm tổ chức). | - Đảm bảo yêu cầu: 20 điểm  - Không đảm bảo: 0 điểm |
| **10** | Tỷ lệ đoàn viên ưu tú được kết nạp vào Đảng đạt **70%** trở lên trong tổng số đảng viên mới được kết nạp. | 20 | Báo cáo tóm tắt về kết quả đạt được, số lượng đoàn viên ưu tú được kết nạp Đảng/tổng số chỉ tiêu được phân bổ năm 2023; tỉ lệ % đạt được | Văn bản xác nhận số liệu đảng viên mới được kết nạp từ đoàn viên ưu tú/ tổng số đảng viên mới được kết nạp trong toàn đảng bộ (ghi rõ số liệu và tỉ lệ %) có xác nhận của Cấp ủy Đảng. | - Đạt 100%: 20 điểm  - Từ 70% đến dưới 100% điểm: 5 điểm  - Dưới 70%: 0 điểm |
| **II** | **Công tác tuyên truyền, giáo dục (95 điểm, 13 tiêu chí, từ 11 đến 23)** | | | | | |
| **11** | Tổ chức Hội nghị học tập, quán triệt, tuyên truyền 02 chuyên đề học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh năm 2023 dành cho cán bộ đoàn và đoàn viên, thanh niên | 10 | 1. Văn bản triển khai (số, ký hiệu, ngày, tháng, năm, trích yếu).  2. Báo cáo tóm tắt kết quả:  - Số lượng cán bộ đoàn học tập/số cán bộ đoàn.  - Số lượng đoàn viên học tập/ số đoàn viên.  - Mô hình, cách làm hay: | Hình ảnh và đường link bài viết (thể hiện rõ thời gian, nội dung, địa điểm tổ chức). | - Đảm bảo 2 chuyên đề: 10 điểm.  - Không đảm bảo: 0 điểm |  |
| **12** | Tổ chức Hội nghị nghiên cứu, học tập, quán triệt Nghị quyết Đại hội Đoàn các cấp | 10 | 1. Văn bản triển khai (số, ngày, tháng, năm, trích yếu).  2. Báo cáo tóm tắt:  - Thời gian:  - Địa điểm:  - Nội dung:  - Số người tham gia: | Hình ảnh và đường link bài viết (thể hiện rõ thời gian, nội dung, địa điểm tổ chức). | - Có tổ chức: 10 điểm.  - Không tổ chức: 0 điểm |
| **13** | 100% cán bộ đoàn, đoàn viên tham gia kiểm tra nhận thức về học tập, quán triệt Nghị quyết Đại hội Đoàn toàn quốc lần thứ XII | 20 | Đề nghị các đơn vị triển khai thực hiện đảm bảo 100% cán bộ, đoàn viên làm bài kiểm tra trên App Thanh niên Việt Nam. | Không yêu cầu đăng tải minh chứng, sẽ đánh giá trên hệ thống thi của Ứng dụng Thanh niên Việt Nam. | - Đạt 90 - 100% cán bộ, đoàn viên: 10 điểm.  - Từ 80 – dưới 90%: 5 điểm.  - Dưới 80%: 0 điểm. |
| **14** | 100% đoàn viên kết nạp mới được học tập và kiểm tra, đánh giá việc học tập lý luận chính trị dành cho đoàn viên trên Cổng Thông tin điện tử học tập lý luận chính trị hoặc App Thanh niên Việt Nam. | 10 | Đề nghị các đơn vị triển khai thực hiện đảm bảo 100% đoàn viên kết nạp mới làm kiểm tra, đánh giá việc học tập lý luận chính trị trên App Thanh niên Việt Nam. | Không yêu cầu đăng tải minh chứng, sẽ đánh giá trên hệ thống thi của Ứng dụng Thanh niên Việt Nam. | - Đạt 90 - 100%: 10 điểm.  - Từ 80 - dưới 90%: 5 điểm.  - Dưới 80%: 0 điểm. |
| **15** | Tổ chức được ít nhất 01 hành trình đến với các địa chỉ đỏ | 10 | 1. Văn bản triển khai (số, ngày, tháng, năm, trích yếu).  2. Tóm tắt kết quả của các hoạt động. | Hình ảnh và đường link bài viết (thể hiện rõ thời gian, nội dung, địa điểm tổ chức). | - Có tổ chức: 10 điểm.  - Không tổ chức: 0 điểm |
| **16** | Tổ chức ít nhất 05 hoạt động tuyên truyền, kỷ niệm các ngày lễ lớn 2023 theo hướng dẫn của Huyện đoàn và của địa phương. | 10 | 1. Văn bản triển khai, chỉ đạo (số, ngày, tháng, năm, trích yếu).  2. Báo cáo tóm tắt kết quả thực hiện:  + Hoạt động 1: Tên hoạt động, thời gian, địa điểm, nội dung...  + Hoạt động 2: ... | Hình ảnh và đường link bài viết của 05 hoạt động (thể hiện rõ thời gian, nội dung, địa điểm tổ chức). | - Đủ 5 hoạt động: 10 điểm.  - Dưới 5 hoạt động: 0 điểm. |
| **17** | Tổ chức Lễ thắp nến tri ân tại nghĩa trang liệt sỹ, vào dịp kỷ niệm Ngày Thương binh liệt sỹ 27/7 | 10 | 1. Văn bản triển khai (số, ngày, tháng, năm, trích yếu).  2. Tóm tắt kết quả của các hoạt động:  - Thời gian, địa điểm:  - Nội dung hoạt động: | - Số lượng nghĩa trang, bia, đài tưởng niệm tổ chức Lễ thắp nến tri ân/tổng số nghĩa trang, bia, đài tưởng niệm  - Danh sách các nghĩa trang, bia, đài tưởng niệm liệt sĩ được tổ chức thắp nến.  - Hình ảnh và đường link tin bài (thể hiện rõ thời gian, nội dung, địa điểm tổ chức). (Đối với các đơn vị trực thuộc chỉ yêu cầu minh chứng cấp huyện) | - Đạt 100%: 10 điểm.  - Dưới 100%: 0 điểm. |
| **18** | Tổ chức ít nhất 01 hoạt động chào mừng *"Ngày Sách và Văn hóa đọc Việt Nam 21/4"* trong thời gian từ ngày 14/4-21/4/2023. | 10 | 1. Văn bản triển khai (số, ngày, tháng, năm, trích yếu).  2. Báo cáo tóm tắt:  - Thời gian:  - Địa điểm:  - Nội dung: | Hình ảnh và đường link bài viết (thể hiện rõ thời gian, nội dung, địa điểm tổ chức). | - Có tổ chức: 10 điểm.  - Không tổ chức: 0 điểm |
| **19** | Tổ chức ít nhất 01 hoạt động tuyên truyền phòng, chống ma túy cho thanh thiếu nhi. | 5 | 1. Văn bản triển khai (số, ngày, tháng, năm, trích yếu).  2. Báo cáo tóm tắt:  - Thời gian, địa điểm:  - Nội dung: | Hình ảnh và đường link bài viết (thể hiện rõ thời gian, nội dung, địa điểm tổ chức). | - Có tổ chức: 5 điểm  - Không tổ chức: 0 điểm |
| **20** | Có ít nhất 01 hoạt động hưởng ứng Ngày Pháp luật 9/11 | 10 | 1. Văn bản triển khai (số, ngày, tháng, năm, trích yếu).  2. Báo cáo tóm tắt:  - Thời gian:  - Địa điểm:  - Nội dung: | Hình ảnh và đường link bài viết (thể hiện rõ thời gian, nội dung, địa điểm tổ chức). | - Có tổ chức: 10 điểm.  - Không tổ chức: 0 điểm |
| **21** | Tham mưu để Chủ tịch UBND cùng cấp, người đứng đầu cơ quan, tổ chức, đơn vị lực lượng vũ trang nhân dân đối thoại với thanh niên theo Luật Thanh niên 2020. | 10 | 1. Văn bản triển khai (số, ngày, tháng, năm, trích yếu).  2. Báo cáo tóm tắt:  - Thời gian, địa điểm:  - Chủ đề đối thoại:  - Số ĐVTN tham gia:  - Nội dung: | Hình ảnh và đường link bài viết (thể hiện rõ thời gian, nội dung, địa điểm tổ chức). | - Có tổ chức: 10 điểm.  - Không tổ chức: 0 điểm |
| **22** | Thực hiện các hoạt động tuyên truyền, phổ biến pháp luật trên mạng xã hội. | 10 | Nêu kết quả triển khai | Đường link tin, bài đảm bảo mỗi đơn vị có ít nhất 1 bài viết/ 1 tháng. | - Đủ 10 bài/10 tháng/1 đơn vị: 10 điểm.  - Dưới 05 bài: 0 điểm. |
| **23** | Có ít nhất 01 tác phẩm dự thi cuộc thi viết chính luận về bảo vệ nền tảng tư tảng tư tưởng của Đảng | 5 |  | Không yêu cầu minh chứng, tỉnh tự đánh giá | - Đảm bảo số lượng bài viết tham gia như yêu cầu: 5 điểm.  - Không đảm bảo: 0 điểm. |
| **III** | **Tổ chức phong trào hành động cách mạng của thanh niên (85 điểm; 10 tiêu chí: từ 24 đến 33)** | | | | | |
| **24** | Có ít nhất 1 hoạt động hỗ trợ thanh thiếu niên yếu thế | 10 | Báo cáo tóm tắt kết quả thực hiện. | Đường link, hình ảnh về hoạt động (thể hiện rõ thời gian, nội dung, địa điểm tổ chức). | - 100% Đoàn xã, phường, thị trấn triển khai: 15 điểm  - Từ 70% đến dưới 100% triển khai: 10 điểm  - Dưới 70%: 0 điểm |  |
| **25** | Tổ chức giúp đỡ, cảm hóa 01 thanh thiếu niên chậm tiến trở nên tiến bộ. | 5 | Báo cáo tóm tắt kết quả thực hiện. | Danh sách thanh niên chậm tiến được giúp đỡ có xác nhận của UBND cùng cấp. Nếu địa phương không có TNCT thì phải có văn bản xác nhận của cấp ủy, chính quyền cùng cấp. | - Đảm bảo yêu cầu: 5 điểm  - Không đảm bảo: 0 điểm |
| **26** | Có ít nhất 01 hoạt động tham gia xây dựng Nông thôn mới, đô thị văn minh. | 10 | Báo cáo kết quả triển khai: Liệt kê tên đơn vị, mô hình, thời gian, kết quả đạt được của từng đơn vị. | Hình ảnh và đường link bài viết (thể hiện rõ thời gian, nội dung, địa điểm tổ chức). | - Đạt 100%: 10 điểm.  - Dưới 100%: 0 điểm. |
| **27** | Có hoạt động tham gia xây dựng đời sống văn hóa mới (lựa chọn 1 trong các nội dung như: văn minh việc cưới, tang; chống hủ tục khác), duy trì phát huy bản sắc văn hóa; duy trì các CLB sở thích, văn hoá, văn nghệ, thể thao; duy trì các điểm sinh hoạt cộng đồng… | 5 | 1. Có Kế hoạch, văn bản chỉ đạo.  2. Báo cáo tóm tắt kết quả. | Hình ảnh và đường link bài viết (thể hiện rõ thời gian, nội dung, địa điểm tổ chức). | - Đảm bảo yêu cầu: 5 điểm  - Không đảm bảo: 0 điểm |
| **28** | Đồng loạt tổ chức Ngày Chủ nhật xanh vào các ngày 19/3, 28/5, 23/7, 17/9. | 10 | 1. Có Kế hoạch, văn bản chỉ đạo.  2. Báo cáo tóm tắt kết quả. | Hình ảnh và đường link bài viết (thể hiện rõ thời gian, nội dung, địa điểm tổ chức). | - Tổ chức đủ 04 ngày: 10 điểm.  - Tổ chức 03 ngày: 5 điểm  - Tổ chức dưới 03 ngày: 0 điểm |
| **29** | Duy trì vận hành hiệu quả Tổ Công nghệ số cộng đồng tại các thôn/xóm/làng... | 10 | Báo cáo kết quả | - Link tin bài và hình ảnh minh chứng |  |
| **30** | Tổ chức hoạt động tuyên truyền, hưởng ứng Ngày Chuyển đổi số quốc gia (Ngày 10/10). | 5 | 1. Văn bản triển khai (số, ngày, tháng, năm, trích yếu).  2. Báo cáo tóm tắt:  - Thời gian:  - Địa điểm:  - Nội dung: | Hình ảnh và đường link bài viết (thể hiện rõ thời gian, nội dung, địa điểm tổ chức). | - Đảm bảo yêu cầu: 5 điểm  - Không đảm bảo: 0 điểm |
| **31** | Duy trì ít nhất 01 CLB phát triển kinh tế | 10 | Báo cáo tóm tắt kết quả thực hiện:  - Tên câu lạc bộ:  - Số lượng thành viên:  - Phương thức hoạt động:  - Kết quả: | Hình ảnh, đường link minh chứng về hoạt động sinh hoạt của CLB. |  |
| **32** | 100% cơ sở Đoàn đăng ý tưởng sáng tạo của thanh niên trên trang www.ytuongsangtao.net đảm bảo số lượng theo phân bổ. | 10 | Báo cáo tóm tắt kết quả thực hiện. | Số lượng ý tưởng |  |
| **33** | Có ít nhất 01 hoạt động phối hợp công tác giữa Đoàn trong lực lượng vũ trang, trên địa bàn dân cư, trong trường học, doanh nghiệp tham gia giữ gìn an ninh trật tự trên địa bàn. | 10 | 1. Văn bản triển khai (số, ngày, tháng, năm, trích yếu).  2. Báo cáo tóm tắt:  - Thời gian:  - Địa điểm:  - Nội dung: | Hình ảnh và đường link bài viết (thể hiện rõ thời gian, nội dung, địa điểm tổ chức). | - Đảm bảo yêu cầu: 10 điểm  - Không đảm bảo: 0 điểm |
| **IV** | **Các chương trình đồng hành với thanh niên (25 điểm; 3 tiêu chí: từ 34 đến 36)** | | | | | |
| **34** | Xây dựng mới ít nhất 01 điểm sinh hoạt, vui chơi cho thanh thiếu nhi | 5 | Báo cáo tóm tắt:  - Thời gian:  - Địa điểm:  - Giá trị công trình: | Hình ảnh và đường link bài viết (thể hiện rõ thời gian, nội dung, địa điểm tổ chức). | - Đảm bảo yêu cầu: 5 điểm  - Không đảm bảo: 0 điểm |  |
| **35** | Tăng dư nợ từ nguồn vốn ủy thác của Ngân hàng chính sách xã hội | 10 |  | Dự nợ năm 2023/ Dư nợ năm 2022 | * Tăng từ 20% trở lên: 10 điểm. * Tăng từ 5% - dưới 20%: 5 điểm. * Dưới 5%: 0 điểm. |
| **36** | Triển khai các hoạt động hưởng ứng chương trình *"Mỗi thanh niên 10.000 bước chân mỗi ngày"* hoặc chương trình *“Những bước chân vì cộng đồng”* theo số lượng phân bổ. | 10 | 1. Văn bản triển khai (số, ngày, tháng, năm, trích yếu).  2. Báo cáo tóm tắt:  - Thời gian:  - Địa điểm:  - Số lượng ĐVTN tham gia: | Hình ảnh và đường link bài viết (phải rõ nội dung, thời gian, địa điểm tổ chức và hình ảnh thể hiện đang chạy hoặc đi bộ). | - Đảm bảo yêu cầu: 10 điểm  - Không đảm bảo: 0 điểm |
| **V** | **Công tác bảo vệ, chăm sóc, giáo dục thiếu niên, nhi đồng (15 điểm; 02 tiêu chí, từ 37 đến 38)** | | | | | |
| **37** | Chỉ đạo tổ chức hiệu quả phong trào *“Thiếu nhi Việt Nam thi đua làm theo 5 điều Bác Hồ dạy”.* | 10 | 1. Văn bản triển khai (số, ngày, tháng, năm, trích yếu).  2. Báo cáo kết quả, giải pháp triển khai hiệu quả phong trào (thời gian, địa điểm, nội dung, phương thức, mô hình, cách làm mới) | Hình ảnh và đường link tin bài minh chứng về việc triển khai hiệu quả phong trào | - Triển khai thực hiện tốt: 10 điểm;  - Triển khai thực hiện nhưng hiệu quả chưa cao: 5 điểm  - Không triển khai hoặc triển khai không hiệu quả: 0 điểm |  |
| **38** | Báo cáo kịp thời các vụ việc liên quan đến trẻ em trên địa bàn (vụ việc tai nạn, thương tích và xâm hại trẻ em). | 5 |  |  |  |
| **VI** | **Công tác xây dựng tổ chức Đoàn, Đoàn tham gia xây dựng Đảng (85 điểm; 10 tiêu chí: từ 39 đến 48)** | | | | |
| **39** | Thực hiện việc rà soát, bổ sung quy hoạch cán bộ đoàn nhiệm kỳ 2022-2027. | 5 | Văn bản triển khai (số, ngày, tháng, năm, trích yếu). | Hồ sơ rà soát, bổ sung quy hoạch gửi về Ban Tổ chức kiểm tra trước ngày 15/9/2023. | - Thực hiện đầy đủ quy hoạch: 5 điểm  - Chưa hoàn thành quy hoạch: 0 điểm |
| **40** | 100% Đoàn viên đăng ký thực hiện Chương trình Rèn luyện đoàn viên. | 10 |  | Không yêu cầu minh chứng, tỉnh tự đánh giá | - Đạt 100%: 10 điểm  - Dưới 100%: 0 điểm. |
| **41** | 100% đoàn viên được đánh giá xếp loại đoàn viên đúng tiến độ trên Phần mềm Quản lý đoàn viên | 10 | Đề nghị các đơn vị triển khai đảm bảo yêu cầu. | Không yêu cầu minh chứng, tỉnh tự đánh giá qua Phần mềm Quản lý đoàn viên | - Đạt 100%: 10 điểm.  - Dưới 100%: 0 điểm. |
| **42** | 100% đoàn viên trưởng thành đoàn được thể hiện thông tin trên Phần mềm Quản lý đoàn viên. | 10 | Đề nghị các đơn vị triển khai đảm bảo yêu cầu. | Không yêu cầu minh chứng, tỉnh tự đánh giá qua Phần mềm Quản lý đoàn viên | - Thực hiện đảm bảo 100%: 10 điểm.  - Dưới 100%: 0 điểm. |
| **43** | 100% đoàn viên kết nạp mới được cấp Thẻ đoàn viên, Sổ đoàn viên. | 10 | Báo cáo tự đánh giá nêu số đoàn viên có Sổ đoàn viên, Thẻ đoàn viên/tổng số đoàn viên kết nạp mới. | Tỉnh đoàn sẽ đối chiếu số lượng Thẻ đoàn viên các đơn vị đăng ký hằng năm (qua Ban Tổ chức - Kiểm tra Tỉnh đoàn) và thực tế tại cơ sở. | - Đạt 100%: 10 điểm.  - Dưới 100%: 0 điểm. |
| **44** | Triển khai tài liệu phục vụ sinh hoạt chi đoàn hằng tháng trên Phần mềm Quản lý đoàn viên | 5 | Đề nghị các đơn vị triển khai đảm bảo yêu cầu. | Không yêu cầu minh chứng, huyện tự đánh giá qua Phần mềm Quản lý đoàn viên | - có đầy đủ tài liệu 12 tháng: 5 điểm.  - Không đủ 12 tháng: 0 điểm. |
| **45** | Triển khai cuộc vận động *“xây dựng chi đoàn mạnh”* | 5 | 1. Văn bản triển khai (số, ngày, tháng, năm, trích yếu).  2. Báo cáo kết quả tổ chức (thời gian, địa điểm, nội dung). | Hình ảnh và đường link tin, bài triển khai thực hiện cuộc vận động (hình ảnh phải rõ nội dung, thời gian, địa điểm tổ chức) | - Có triển khai: 5 điểm.  - Không triển khai: 0 điểm. |
| **46** | Hoàn thành chỉ tiêu giới thiệu Đoàn viên ưu tú cho Đảng theo chỉ tiêu được giao. | 15 | Báo cáo tự đánh giá nêu được tóm tắt về kết quả đạt được, số lượng đoàn viên ưu tú được giới thiệu kết nạp Đảng/tổng số chỉ tiêu được phân bổ năm 2023; tỉ lệ % đạt được. | Huyện căn cứ vào số lượng đoàn viên ưu tú trên Phần mềm Quản lý đoàn viên để làm căn cứ tính điểm. | - Đạt 100%: 15 điểm  - Từ 70% đến dưới 100%: 5 điểm  - Dưới 70%: 0 điểm |
| **47** | Có kế hoạch tổ chức củng cố, nâng cao chất lượng tổ chức cơ sở Đoàn | 5 | 1. Kế hoạch triển khai.  2. Báo cáo tóm tắt kết quả thực hiện | 1. Đường link tin bài, hình ảnh hoạt động củng cố  2. Danh sách đơn vị củng cố. | - Đảm bảo yêu cầu: 5 điểm  - Không đảm bảo: 0 điểm |
| **48** | Báo cáo đầy đủ số liệu định kỳ 2 lần/năm (trước ngày 15/6 và 15/11 hằng năm) về công tác tổ chức xây dựng đoàn theo biểu mẫu | 10 | Báo cáo kết quả thực hiện, tiến độ thực hiện 8 biểu mẫu báo cáo số liệu về tổ chức và xây dựng Đoàn |  | - Cập nhật đầy đủ biểu số liệu đảm bảo chính xác và đúng tiến độ: 10 điểm.  - Số liệu không chính xác, gửi muộn: 0 điểm. |
| **VII** | **Công tác đoàn kết tập hợp thanh niên (15 điểm; 03 tiêu chí: từ 49 đến 51)** | | | | | |
| **49** | Xây dựng mới hoặc duy trì được ít nhất 05 câu lạc bộ, tổ, đội, nhóm thanh niên theo nghề nghiệp, sở thích. | 5 | Báo cáo đánh giá: Tên Câu lạc bộ, tổ, đội, nhóm/nội dung hoạt động của Câu lạc bộ, tổ đội, nhóm/ngày, tháng năm thành lập của Câu lạc bộ, tổ đội, nhóm/Tên người đứng đầu câu lạc bộ, tổ, đội, nhóm và số điện thoại. email liên hệ | Đường link và hình ảnh hoạt động của các Câu lạc bộ, tổ, đội nhóm. | - Đủ 05 CLB:5 điểm  - Dưới 05 CLB: 0 điểm |  |
| **50** | Tổ chức được ít nhất 01 hoạt động thăm hỏi chức sắc tôn nhân các dịp lễ, tết. | 5 | Báo cáo tóm tắt kết quả thực hiện | Đường link và hình ảnh hoạt động thăm hỏi chức sắc tôn giáo hoặc già làng, trưởng bản. | - Tổ chức được ít nhất 1 hoạt động đảm bảo yêu cầu: 5 điểm.  - Không tổ chức: 0 điểm. |
| **51** | Thực hiện các giải pháp nhằm đạt tỉ lệ tập hợp thanh niên hàng năm tăng ít nhất 0,2% so với năm trước. | 5 | 1. Báo cáo kết quả chuyên đề về công tác đoàn kết tập hợp thanh niên trong đó minh chứng được rõ tỉ lệ ĐKTHTN năm 2022 và 2023  2. Nêu rõ mô hình, phương thức, giải pháp tập hợp thanh niên. |  | - Đảm bảo yêu cầu: 5 điểm.  - Không đảm bảo yêu cầu: 0 điểm. |

**II. ĐỐI TƯỢNG ĐÁNH GIÁ:** Các xã, thị trấn; Đoàn Khối Công nhân viên chức.

**III. QUY TRÌNH ĐÁNH GIÁ**

**1.** Các đơn vị căn cứ hướng dẫn bảng điểm này, tự chấm điểm thi đua của đơn vị mình, hoàn tất hồ sơ đề nghị xét danh hiệu thi đua và gửi về Hỉnh đoàn trước ngày **01/10/2023**, hồ sơ cụ thể:

- Báo cáo tổng kết năm.

- Bảng tự chấm điểm (trường hợp báo cáo trực tuyến theo hướng dẫn của tỉnh thì không in nội dung này).

- Báo cáo đề nghị điểm thưởng.

- Phụ lục số liệu năm.

- Tờ trình khen thưởng, danh sách, báo cáo thành tích tập thể, cá nhân đề nghị khen thưởng.

**2.** Điểm thưởng

- Điểm thưởng tối đa không quá 50 điểm.

- Điểm thưởng dành cho các đơn vị có các mô hình, công trình, giải pháp sáng tạo: Mỗi mô hình, công trình, giải pháp sáng tạo được cộng 10 điểm *(có báo cáo cụ thể).*

- Đối với 09 chỉ tiêu hoàn thành vượt mức 100% so với chỉ tiêu đề ra trở lên thì được cộng vào 10 điểm thưởng/chỉ tiêu nhưng không quá điểm thưởng tối đa *(có báo cáo cụ thể).*

**IV. QUY ĐỊNH ĐIỂM ĐỐI VỚI CÁC ĐƠN VỊ**

**1. Đối với Đoàn xã, thị trấn:** thực hiện tất cả 09 chỉ tiêu, 51 tiêu chí. Số điểm tối đa là 550 điểm.

**2. Đối với Đoàn Khối Công nhân viên chức:** Điểm tối đa chưa tính điểm thưởng: **275** điểm.

*Thực hiện các mục sau: 01, 04, 07, 8.2, 9, 10, 11, 12, 13, 14, 15, 16, 20, 22, 23, 28, 30, 32, 33, 36, 40, 41, 42, 43, 44, 45, 46, 48.*

**V. ĐIỀU KIỆN ĐÁNH GIÁ**

1. Chỉ xét thi đua đối với các đơn vị nộp đủ hồ sơ và đúng thời gian quy định.

2. Ban Thường vụ Huyện đoàn sẽ xem xét hạ bậc thi đua đối với các đơn vị không tham gia đầy đủ các hoạt động tập trung do tỉnh, huyện tổ chức theo chương trình công tác năm; không hoàn thành việc trích nộp đoàn phí và các nguồn vận động do Ban Thường vụ Huyện đoàn phát động.

Căn cứ Hướng dẫn này, Ban Thường vụ Huyện đoàn yêu cầu các cơ sở Đoàn triển khai thực hiện.

|  |  |
| --- | --- |
| **Nơi nhận:**  - Tỉnh đoàn;  - Các cơ sở Đoàn;  - Lưu VP. | **TM. BAN THƯỜNG VỤ HUYỆN ĐOÀN**  BÍ THƯ    **Nguyễn Công Ý** |